

BẢN THẢO

SÁNG TRĂNG

Ghi lại một số Thơ-Văn và Câu đối

Mấy lời cùng bè bạn

Trước hết xin thưa với bạn bè: Bản sưu tập này chưa phải là một “xuất bản phẩm” gì cả. Đơn giản là tôi thích văn thơ, từ nhỏ đã nhiều phen ngứa tay vẽ vẽ đôi dòng...

Viết ra rồi thì đưa vài bản biểu bạn bè xem, xem nó ra sao và sửa chữa cho. Bạn bè bảo “tạm được, gửi cho Nhà xuất bản được”, thì mừng, mà nếu bạn nói thẳng ra rằng “nói thật với ông, nó như mùi châu chấu trong cái ống quyển của Trạng Quỳnh vậy” thì tôi còn khoái trí hơn. Trò chơi mà, ăn bổng ăn giải gì mà lo?

... ..

*

Sưu tập có ba phần : Thơ, Văn và Câu đối.

Sau cùng là mấy lời bình của nhà thơ Bùi Minh Quốc viết cách đây đã mấy năm (ở tôi mọi thứ thường chậm trễ, cũng xin được coi là bình thường).

Phần thơ khá lộn xộn, tóm được cái gì trước thì ghi trước. Không biên tập, không sắp xếp. Thơ phú vớ vẩn của mình. Quan trọng gì.

Xin biết ơn tất cả bạn bè mà tôi kính trọng và yêu mến.

- Hà Sỹ Phu -

Phần 1 : THƠ

Hỏi cụ Ưc Trai

Cháu buồn cháu gọi Ưc Trai ơi
Xin được quỳ bên, hỏi một nhời :

“ *Kim bang vô đạo hà như xử ,
Cổ tích oan khiên diệc khả hồi* “? (*)

Giọt máu Linh xà sao thấm mãi (**)
Cháu buồn cháu gọi Ưc Trai ơi !

(Hà Nội – 1996)

今邦無道何如處？
古跡冤牽亦可回？

(*) Nay nước vô đạo thì phải ứng xử sao đây?
Câu chuyện oan khiên ngày trước lại tái hồi
chăng?

(**) Giai thoại về Nguyễn Trãi: Khi dọn vườn, gia
nhân cụ

Nguyễn Trãi vô ý làm chết một con rắn đang thai
nghén....

Một hôm ngồi đọc sách Nguyễn Trãi bỗng thấy một
giọt máu từ nóc nhà giỏ xuống, cụ vội lật sang trang thì
giọt máu đã thấm tới 3 trang rồi, nhìn lên chỉ còn thấy hút

bóng con rấn thân . It lâu sau cụ bị triều đình bày ra cái án Thị Lộ để tru di tam tộc.

Hai bài thơ làm ở Tiệp khố (1979)

Bài 1 : Thành nội huy hoàng, khách vắng lai
Tuyết giáng, sinh hàn ngã tửu bôi
Lầu thượng hoan hoan đàm Tiệp ngữ
Hốt thính tâm trung dụ tốc hồi

城內輝煌客往來
雪降生寒我酒杯
樓上歡歡談捷語
忽聽心中誘速回

Bài 2 : Nhất dạ cô miên nhất dạ sầu
Nguyệt tòng vân hí lộng Ngân châu
Thâm dạ kiến hệ gia bạch phát
Bách tiễn hoành phi đả nhất đầu

一夜孤眠一夜愁
月从云戲弄銀洲
深夜見兮加白髮
百箭橫飛打一頭

DỊCH : Một mình không ngủ đã buồn tênh
Trăng gió sông Ngân cứ rờn tình
Tóc bạc lại thêm nhiều đấy nhỉ
Như trăm tên trắng dọa đầu xanh.

Những ông Trời con

Cứ bảo ông Trời không có vợ
 Mà sinh đến lắm ông Trời con !
 Đã lắm Trời con thì lắm vợ
 Nhưng cũng may sao ...
 Đắt lại tròn !

Sáng trăng

(*Lấy Ca dao*, bài tặng nữ sĩ Xuân Hương
 cùng những nữ sĩ quái kiệt cổ kim)

Tình bằng võ cái... lá đa
 Giữa đêm vàng vạc chém cha sự đời
 Hỏi em,
 em bảo
 tối trời
 Ngửa tay ...
 vuốt ...ngược
 những lời
 thế gian.

(2003)

Kể chuyện xem tuồng

Buổi diễn đêm nay, nhất chú Hè
 Hầm hè, chú nhại đóng Trương Phi
 Ra bộ Khổng Minh, phe phẩy ...mặt !

Làm Quan Công giả, vượt râu ...dê !
 Khán giả được phen cười vỡ bụng
 Khoái chí, Hề ta chẳng muốn về !

Vai hết, Hề đâu có chịu về
 Lôi ra chẳng được, đẩy không đi
 Công chúng ôm nhau cười, thất ruột
 Tích cũ thành xôm, bởi chú Hề.

Chữ nghĩa vô tình

Trời CÀN nên đất phải KHÔN
 Mặt trời là ÁC ? Đất còn THIÊN chi ? (*)

(*) Thiên là Lành , các cụ thường bảo “Nó lành như đất”

Hạt mưa

Phải chăng đi khắp đó đây
 Nên ta lại gặp được ngay chính mình
 Phải chăng sống hết với mình
 Nên ta lại gặp chúng sinh muôn loài
 Hạt mưa mang nặng đất trời
 Mảnh thân mang cả nỗi đời vô biên

(Đã đăng Tạp chí Langbian tháng 10-1987)

Một thoáng gương soi

Nàng Thơ sao nữ đánh lừa tôi ?
 Đã hẹn hò nhau để vẽ đời
 Ngờ đâu ... Em với đời đan díu
 Đời xui Em vẽ... dáng hình tôi!

Hai cặp ngoại tình, ba đũa khổ
 Một thoáng gương soi...mấy trận cười!
 1991

Mùa thu không trở lại

Có một Mùa Thu không trở lại
 Mang nhiều hương sắc của Thời gian
 Tình người gặt bội mùa hoa trái
 Để đến muôn đời vẫn chứa chan

Vẫn vọng bên nhà tiếng võng đưa
 Mẹ ru hồn trẻ thức lơ mơ
 Bên giếng tàu cau trắng biếc ngọn
 Nong kén vàng ươm óng ánh tơ

Vẫn thấy Thăng long hồ liễu rủ
 Nhớ cụ già quen bán phá-sa (*)
 Tà áo bông-bay (**) mềm trước gió
 Ghế đá trầm ngâm mấy khách thơ

Vẫn thấy đâu đây các cụ già
 Tay cầm gậy trúc miệng ngâm nga
 Dạy con cùng cháu điều nhân đức
 Biết quý non sông, giữ nếp nhà

Hà nội “*Ba mươi sáu phố phường*”
 Thương người “*Lỡ bước*” phải “*sang ngang*”
 “*Thiên thai*” giờ vẫn “*Dư âm*” đó
 Để “*Tiếng đàn tôi*” những luyến thương
 “*Ai về bên bến sông Tương*”
 “*Ngày về*” thăm hộ “*Cô hàng Cà phê*” ...

Ôi Mùa Thu cũ cứ thơ ngây
 Cứ thắm như tà áo vẫn bay
 Cứ ngát hương cau mềm bóng liễu
 Nhưng không trở lại... thế gian này...

(HÀ NỘI mùa thu 1983)

(*) Lạc rang ngọt tằm húng liu

(**) Loại vải xoa mỏng, các màu của An độ, để may áo dài.

Thu ảm

Một làn gió lạnh se se
 Nghe như thu đã chớm về đâu đây
 Trên cao một mảnh trăng gầy
 Hiu hiu lòng trạnh những ngày đã xa
 Hương gì đã lớt trên da
 Tiếng gì đã nhẹ ru ta vào đời

Sắc hương là của đất trời
 Tan vô thì được, chớ đòi cầm tay...
 Chập chờn nhấp chén men say
 Trong thu sống lại những ngày với thu...
 HÀ NỘI – thu 1984

Thu vĩnh cửu

Lũ bàng lại xênh xang áo đỏ
 Ru chồi non yên ngủ giấc giao mùa
 Đất mở hội hóa trang Thu vĩnh cửu
 Chiếc lá già quen thói vẫn đung đưa

Trời cao ngắt lại xanh màu ẩm đậm
 Trộn gió vàng lay cuống lá đang khô
 Hỏi mấy chú nai vàng ngơ ngác
 Rằng thu này có khác thu xưa?

Đất trời chín nắng mười mưa
 Mà nàng giặt lụa hồ thu chẳng già.

Đà Lạt thu 1990

Nhộn nhạo Kinh kỳ

Vết sẹo thành xưa (*) **nhón nhác** nhìn
 Kinh kỳ **nhộn nhạo** những bon chen
Nhố nhăng một lũ đồ không dạy
Nhâng nháo bao nhiêu kẻ có quyền.
 Nhà thơ hết gạo thành **nhem nhuốc**
 Thầy giáo không tiền bỗng **nhỏ nhen**
Nhì nhằng cốt sống cho qua chuyện
 Chẳng đại **nhơ nhe** kéo lại phiền.

Hà nội 1986

(*) Vết đạn ở thành Cửa Bắc

Tìm con Quỷ sứ

Con Quỷ nằm giữa đồng rơm
 Một đoàn đốt đuốc lom khom đi tìm
 Đuốc soi sáng cả lỗ kim
 Mà con Quỷ sứ vẫn tìm chẳng ra
 Miệng người lớn tiếng hò la
 Tay người như chớp nhặt quạ Quỷ ban
 Con Quỷ hờ một ngón chân
 Chục anh xúm lại rút rơm che liền

Thính tai, nghe Đồng Rơm truyền:
“Để rơm bén lửa thì phiền với ông!”

*(Đã đăng báo Tư pháp LĐ tháng 10-1987
 và báo Doanh nghiệp tháng 11-1993)*

Vịnh cái nhà xí

Ở đây miệng thế ...ậm ừ
 Ở đây ngôn ngữ phát từ ...cửa sau.
 Ở đây Vàng xỉn màu Thau
 Văn chương chữ nghĩa chung nhau một bờ.
 Quặn đau chín khúc tơ vò...

Nhà dột

Suốt đời em vẫn tin ông
 Nhưng ông mắt kém, ông không thấy gì.
 Năm xưa nhà dột tí ti
 Em thì bảo dột, ông thì bảo không.
 Đến khi ướm một góc phòng
 Ông rằng : Tại ổ chuột trong góc nhà.
 Nước lan đến nửa gian nhà
 Thì ông đổ tại thằng cha láng giềng.
 Đến khi nước đã hàng khiêng
 Thì ông đổ tại cột nghiêng, xà vồng.
 Bây giờ nước đã mênh mông
 Ậm ừ ông nhận ...ngói cong, mái ... tồi!
 Ông luôn đổ mới đây thôi
 Để yên ông sửa cả ngoài lẫn trong !
 Thời tin thì cũng tin cùng
 Chứ thương ông lắm, ông không biết gì.
 Giường cao ông vẫn ngủ khi
 Vì bao chỗ dột ông thì phần em.

(Đã đăng báo Tư pháp LD tháng 9/87)

Ca dao 1 (RU EM)

Cha đời cái Dốt hư ghê
 Làm cho dân khổ ai mê được mày ?

Cái Bướng mày bướng lằm thay
 Sao rung chẳng chuyển, sao lay chẳng rời ?
 Cái Say muốn lộn đất trời
 Cái Tham chóc mép đòi ngồi tòa sen.
 Cái Ngủ mày ngủ cho yên
 Mai ngày khôn lớn đứng lên xây đời
 À ơi, ơi ạ... ời ... ời ...

(*Đã đăng báo Tư pháp LD tháng 9/87*)

Ca dao 2 (BÒ ĐỰC LÊN NGÔI)

Từ ngày Bò Đực lên ngôi
 Phượng hoàng ngơ ngác ra người đàn
 ngu

Chó sói uống rượu lu bù
 Enh ương lên tiếng i-ô dạy đời
 Cây trúc quân tử khô rồi
 Cây đa miếu cổ nhện thoi giăng ngang
 Bao giờ trời đất phong quang
 Bò Đực về chuồng cho thế gian vui.
 1987

Ca dao 3 (KHUYÊN CHA)

Muốn mặng, mượn gió bẻ măng
 Muốn em, anh mượn cờ sang chơi nhà
 Muốn trôi cơm mẹ mượn mặn quả cà
 Muốn tát đầy ruộng nước anh phải mượn đà
 cơn mưa
 Tính cha ngang trái, say sưa

Nhưng vẽ giống như in
 Đằng sau những mặt nạ
 Hiện rõ cả tim đen.

Thấy đông người mua sách
 Quan nổi trận lôi đình
 Tự lộ chân dung mình
 Thu sách ! ...

thành Hạ sách!

Vậy có thơ rằng :

“Chân rung”, ông Sách khoái rung đùi
 Rung títt trên đầu, rung cả đuôi
 Rung cái vũng ...Tàu, rung cả nước
 Hạ Sách càng nâng thượng ... Sách thôi !

14 – 8 – 1992

Đời ví không thơ...

Đời ví không thơ
 Buồn biết mấy.
 Một đôi dòng, anh tự lấy làm cao.
 Đời đang cơn
 Đen trắng nháo nhào
 Dốt với ác lao xao vòng danh lợi.

*

Mấy anh trí thức tân thời
 Cũng vào cơ hội
 Bút rặt bút bồi
 Bán danh mua lợi.
 Giá công danh lắm đũa rất hời
 Cuộc đấm đá nhiều anh đến tội.

*

Ra chợ thấy giá mà ghê

Vào cuộc họp cũng phê cũng phán.
 Dân lao động dám đâu kêu oán
 Tự lo thân, vì oán chẳng ai thương.
 Bộ đội, Công an
 Chuyên chính đầy đường
 Thăng tiêu cực
 Chưa biết chừng, nấp ngay giữa bụng.

*

Tội nhất là cán bộ cỡ bốn năm mươi
 Rối loạn trong tim, miệng vẫn phải cười
 (Khó vẫn vững mới là người cách mạng!)
 Đội tù chúng tôi
 Kể hàng trăm vạn
 Tự cùm mình
 Cùm bạn
 Mà vĩnh rêu.
 Có biết mình là kẻ sát nhân đâu ?

*

Dân lao động chạy quanh niêu cơm
 Trí thức khổ chạy quanh lương tâm
 Ngoài vòng
 Là bọn đang làm ăn hỷ hả
 Với họ, nghị quyết ngược, nghị quyết xuôi
 cũng đều lợi cả.
 Họ có triệu người đeo mặt nạ đến làm công
 Và mỗi ngày đội ngũ chúng thêm đông.

*

Em ơi
 Còn đám nào nữa đây
 Mà rộn rã, mà đêm ngày đàn sáo ?
 Này chân chính, này thanh cao, sắc sảo !
 Họ rúc vào hang động mấy nghìn năm
 Vào chiến tranh dằng dặc bốn mươi năm

Vào “thời sự , trăm phần trăm nóng hổi”
 Vào những thứ muôn đời vô tội
 Và lôi ra đủ thứ hương trầm
 Giữa lúc người dân
 Xấn quân chạy gạo... ...
 Phê một tý, ra điều tiết tháo
 Cũng mơ màng, cũng tỉnh táo, cũng ra tay
 Chỉ một điều :
 Chớ trật đường ray !

*

Em ơi kìa
 Sao thiên hạ toàn đeo mặt nạ
 Nhưng tự nhiên như thể mặt mình ?
 Giăng quanh ta toàn dây trói vô hình.
 Trí tuệ ngồi ghế tù binh
 Cho các chánh án nhân danh Trí tuệ!
 Bao phống sắt cứ hút quanh chiếc ghế
 Nhổn nháo quá
 Mà im lìm quá thế
 Nói với nhau sao chỉ nói thầm ?
 - Anh mê rồi!
 Đấy cảnh dưới âm
 Làm thơ mệt, anh nằm mơ đấy !

*

Đời ví không thơ
 Buồn biết mấy.
 Gấp thơ vào, lại thấy nhớ thơ
 Nói với ai , ai nói với bây giờ.
 (1986)

Tiếng thơ khuya

Cát tiếng thơ khuya ai có nghe

Não nùng thơ hát khúc tương tri
 Tương tri giờ vắng như sao sớm
 Nhớ Bá Nha đau, nhớ Tử Kỳ.

Những cây thông quanh biệt thự

Những cây thông đứng làm cọc rào
 Ngậm kềm gai ngập sâu đến tủy
 Ưá giọt nhựa quyện vào sắt rỉ
 Đúc bê tông bền cho những nỗi đau.
 Vết thương
 Ai chém thông đâu
 Thông càng lớn càng ôm vào gai góc
 Những vòng gai buộc lỏng ban đầu.

*

Nhựa vẫn lên , sùi từng u lớn
 Mím cặp môi sưng
 Trước vết thương
 không bao giờ kín miệng
 Những cây thông tật nguyên
 Truyền nỗi khổ sang nhau
 Qua sợi kềm gai đã rỉ từ lâu
 Nay đóng vai sợi thần kinh
 Giải hơn vai thủ phạm.

*

Nhựa vẫn lên và thông vẫn lớn
 Vẫn xếp hàng đưa dây kềm lên cao
 Cái khoảng trống sát nơi mặt đất
 Cứ cao thêm cho kẻ trộm chui vào.

*

Ngọn gió lao xao

Anh buột miệng
Gọi con : Thăng Việt!

*

Gọi chủ quán ra sau nhà, anh hỏi:
- Thăng bé quét nhà, con ông đấy ư?
Chủ quán trước còn ậm ừ
Sau phải nhận... đã mua ngoài chợ !

... “ *Tôi, hôm ấy, thương tình người mẹ
Nách bốn con, gánh mớ dây lang.
Dây bán trăm đồng, mà cân gạo tám trăm
Sao đủ cháo ăn cầm hơi được ?
Phải bán con, chị như đứt ruột
Tôi nhận đứa bé con, đưa trước hai nghìn
Hẹn bao giờ có, sẽ cho thêm...”*

*

Anh xin chuộc đứa con
Nhưng túi không đủ tiền.
Người chủ quán không cho
Bảo đã tốn công phu nuôi nấng.
Cực chẳng đã, người cha
Rút súng...
Rồi,...dắt con đi về hướng...làng bên.

*

Người lính hôn con
Lệ cha chảy xuống.

Con đòi khẩu súng
Đeo lệch ngang hông
Cha con người lính
Đi qua cánh đồng...

Nước đục

Khuấy bừa, cặn bã vẩn lên trên
 Nước đục, ai lo chuyện đánh phèn
 Cứ học anh Cò , thân lại béo
 Trong đục tìm chi bóng Khuất Nguyên.

Một ngày mất nước

Nước cúp, trời mưa, khách lại đông
 Nước ngoài thì có, nước trong không
 Chân bết bùn như không chỗ rửa
 Nước tắc, bao giờ nước mới thông ?

Xe về Quá khứ

(Thời nay người ta thường ước: *Bao giờ cho đến Ngày xưa*)

Thế kỷ hai mươi, năm tám ba (1983)

Tình hình đời sống Việt nam ta

"Hơi có khó khăn so với trước

Cố gắng sẽ bằng bảy tám (1978) xưa".

Lại nhớ cái hồi bảy tám xưa :

"Tình hình hơi kém những năm qua,

Cố gắng để bằng năm sáu tám (1968)"

(Lo chi, việc ấy dễ thôi mà!).

"Sáu tám có theo bằng năm tám" (1958)

(Được vậy, dân mình chắc hát ca!)
 “Rồi sẽ cố theo bằng bảm chín (1939)
 Lương thực dồi dào nhất chúng ta”.

Nhất chúng ta rồi, nhất chúng ta
 Khó khăn là tạm, tạm thôi mà
 Cứ ngẩng đầu lên nhìn phía trước:
 Bảm chín (1939) kia rồi , đâu có xa !

*

Nghe tin rằng sắp có xe
 Chạy về Quá khứ , chờ ra khỏi hàng !
 Xin đi nhờ một đoạn đường
 Để tôi gặp lại người thương nhớ mình
 Đổ xe, tôi xuống bên đình
 Tôi tìm ... *cái áo trên cành hoa sen...*

HÀ NỘI tháng 8- 1983

Con mực

Tường tiến bằng băng hóa giật lùi (*)
 Gần cậu thì đen, tớ chẳng chơi
 Uốn éo thân mềm qua sóng cả
 Mực phun, thoát chết, vênh râu...cười!

(*) Mực di chuyển bằng phản lực của luồng nước phun ra phía đầu nên đi giật lùi về phía sau.
 (Đã đăng báo Tư pháp LĐ tháng 1/87)

Con cua 1

Trên đời lạ nhất chú cua

Động va là cấp, động bò là ngang
 Luộc sôi mới đổ mai càng
 Có gạch mà chịu ở hang suốt đời.

(Đã đăng báo Tư pháp LĐ tháng 1/87)

Con cua 2

Cậu chỉ bò mà được tiếng ngang
 Có gạch thì sao cứ ở hang ?
 Đã sang sắc đỏ là đi đứt
 Màu mỡ khoe chi cái nước... hàng?

Gửi bác Chuột

(Năm Tý, gửi bác chuột chủ nhà)

Bác là Chuột, tôi là Người
 Người, Chuột xưa nay vốn cách vờ
 Thời thế đẩy tôi chui ổ bác
 Ta đành thương lượng với nhau thôi

Nào ta thương lượng với nhau thôi
 Sát nóc trên cao bác chiếm rồi
 Còn chỗ dưới sàn, xin với bác
 Bảo đàn con cháu bác thương tôi.

Đàn con cháu bác chẳng thương tôi
 Có chiếc ghi-ta chúng gặm rồi
 Gạo sỏi chúng còn pha cứt chuột
 Sách quý gia truyền cắn tả tôi.

Cơm áo ừ thì trót tả tôi
 Dây điện làm sao bác cắn hoài

Vẫn biết bác không cần ánh sáng
 Tôi viết làm sao lúc tối trời ?

Cái ổ chung này bác ngự trên
 Phận tôi dưới bác đã dần quen
 Thôi bác đứng tên cho phải nhẽ
 Thấy bác nghe răng, biết bác...phiên!

(Hà Nội-1984, năm 1997 có sửa lại)

Thơ Chuột gặm

Đi đâu rồi cũng về nhà
 Nhà là ổ Chuột, thì ta ở cùng.
 Có Thơ là bạn tâm đồng
 Chuột đem Thơ gặm nên lòng quặn đau.

Thơ tay trái

Thương người tay trái làm thơ
 Hỏi xem tay phải bây giờ để đâu ?
 Thưa rằng : Qua cuộc bể dâu
 Tay phải bị trói từ lâu, liệt rồi.
 Trái tay, vẽ lộn đất trời
 Cho điều phải trái trên đời được minh.

(Đã đăng báo Tư pháp LĐ tháng 5/88)

Cây cột điện

(Đã đăng tạp chí Langbian số 3/88)

Con dẫu

(Nhấn ai chiếm hữu chức quyền)

Vàng
 thay cho mọi thứ tiền
 Con dẫu
 thay mọi thứ quyền, trị dân
 Cầm vàng, nặng nhẹ thì cân
 Cầm dẫu, nặng nhẹ ai cần biết đâu ?
 Đống xương cao đã bằng đầu
 Thu vào con dẫu, cho nhau chức quyền.
 Sao ai chiếm làm của riêng
 Con Dẫu đè nặng quyền thiêng Con Người.
 Máu đào xương trắng đã rơi
 Đừng đem dẫu đỏ hại đời dân đen !

Nghề tui (Bán nói lấy ăn)

Nghề tui đánh đĩ bằng ... môi
 Cốt dân sướng lỗ ... tai thôi cần gì
 Giữa tường treo ảnh A - Quy
 Nghề ni phải lấy ông ni làm thầy
 Em ơi chị dạy câu này:
 Đĩ Tàu mao-ít , đĩ Tây mao nhiều !

Bác Tổ mắt ô

(Ngày một thi hào mất chức)

Ngày xưa cụ Tú mất ô (*)
 Chiếc ô *đi sớm về trưa với tình*.
 Mới đây, ngay giữa Ba đình
 Lại tin bác Tố thành linh mất ô.
 Quanh mình là Đảng là Thơ
 Mà ô bác mất bây giờ hỏi ai ?
 Thôi thì ô mất thì thôi
 Đầu trần như bọn chúng tôi lại bền.
 Đại chi sinh sự bắt đền
 Để mua lấy cái “ *đất tiền bằng ba* “! (**)

(*) Cụ Tú Xương đi hát ả- đào, bị mất ô ở Hàng Giấy
 Hà Nội. (**) Xem bài thơ Mất ô của Tú Xương.

Gia đình ông Cuội

Nói dối ơ là nói dối ơ,
 Nói thật không nghe mới tức cười.
 Ông Cuội trên trăng lừ mắt, chỉ :
 - *Thằng này nói thật, đúng con nuôi !*

Gửi nắng chiều đông

...” *Có những phường gian giả triết nhân
 Cuộc đời trần tục vốn vô luân
 Sống như là chết chưa chôn vậy
 Đầu gối cần chi lễ thiện chân.*”

T.H
(NHÂN DÂN số Tết 1996)

Ngày xuân thăm Bác, cười Von-ga
Cứ giót xăng vào thơ lại ra
“*Sống như là chết chưa chôn vậy*”,
Tê tái hoàng hôn vẫn nói già.

Đã mấy mùa xuân bác tổ điều
Đầu gối mà bay bổng tựa điều
Chữ trình còn chút sao không giữ
Tổ thế bao nhiêu, nợ bấy nhiêu.

(B14 Hà nội Xuân 1996)

Hở đuôi

Thế sự nhiều phen nghĩ bật cười
Tiến hóa cao như cái giống Người
Ngữ ngôn, văn tự thì hơn vật
Đến lúc giành ăn lại ... hở đuôi!

Chiếc ghế Phù thủy

Ồi cái bả công danh phú quý
Là chiếc ghế mềm phù thủy ngất nghêu cao
Kẻ thông minh tài trí ngồi vào
Chẳng mấy chốc cũng ra mù điếc.
Ghế cách âm
và rất là... cách nhiệt
Còn nghe chi nữa tiếng ngoài đời
Còn thấy đầu lửa bỏng với dầu sôi

Chỉ tiếng quỷ trong lòng giục giã :

- “*Vận ghé cao lên, đắp vàng son thêm nữa!*”

Đã có hồn thơ

Ngồi vào ghé, thoát cũng khô cần

Có bác nông dân

Ngồi vào ghé mà nên xảo trá

Có bậc mệnh phụ

Ngồi vào ghé mà thành dĩ thỏa

Có bậc anh hùng, tế thể kinh bang

Gấm vóc không ưa, danh lợi chẳng

màng

Khinh chiếc ghé tầm thường như trò

trẻ.

Nào ai biết

Vô tình hay hữu ý

Tuổi mỗi lưng, phù thủy vuốt ve,

Ngồi!

Và ghé trả thù

Thế đấy, bạn đời ơi

Trong phút chốc đã ra Người ... Đại Bịp

!

Lịch sử đó, những tấm gương tà liếp

Lừng lơ treo

Truyền kiếp

Ghẹo trêu người

Bạn đời chớ lấy làm chơi !

Hà nội 1983 (Đã đăng tạp chí Langbian số 3 –
1988)

Chiếc ghé đầy tớ

Chú tôi vô sản có gì đâu
 Không nhà không ruộng cũng không trâu
 Tài sản đơn sơ một chiếc ghé
 Cha đưa lẳng nhặng bảo chú giàu !
 Tài sản dân trao : chiếc ghé “quèn”
 Trung thành, chú giữ mấy mươi niên
 Ngoài mặt chú sơn chữ “ĐẦY TỚ”
 Để tạc bên trong một chữ “QUYỀN”.
 Chữ QUYỀN nó... để , một năm đôi
 Đôi cái vi la, đôi xe hơi
 (Cái giống càng già càng mất để
 Nó sinh đủ thứ ở trên đời !).
 Nước, nhà, trâu ruộng đứng tên ai
 Chủ vẫn là dân, chẳng nói sai
 Chủ có ruộng trâu thì cày cấy
 Đổ thóc “đầy” kho để “tớ” xài !

(Đã đăng báo LÂM ĐỒNG xuân Kỷ Tỵ 1989)

Ghé trẻ con

(độc tấu hài)

Hai con tôi tranh nhau ... chiếc ghé!
 (Thằng nhớn lên năm, thằng bé lên ba)
 Bị thua anh, thằng bé khóc òa
 Cu cậu cáu, giở ra bài ... cần!

Đang có khách nên tôi bực lắm
 Vừa dỗ dành vừa mắng cả hai :
 - Béo bở gì đâu, có cái ghé ngồi
 Mà cũng để điếc tai hàng xóm !

Thằng cu nhớn vốn là thằng hóm,

Nó vắn tôi :- *Người lớn cũng tranh,
Bác đến chơi vừa kể rõ rành
Chuyện người lớn cũng tranh nhau ghé !*

Buồn cười quá, nhưng tôi cũng bí
Anh bạn tôi nhanh trí hơn tôi
(Ngồi ghé Ủy ban già nửa cuộc đời)
Có kinh nghiệm, giúp tôi biện bác :
- *Ghé người lớn, cháu à, lại khác
Ghé để ngồi công tác cháu ơi,
Ghé Trẻ con là ghé Ngồi chơi,
Chơi thì phải cùng ngồi chứ lại !*

Thấy thẳng nhón ra chừng muốn cãi,
Tôi xua tay, bắt phải đi chơi
(Vì biết cậu ta định vắn gì rồi :
“*Đi*” công tác chứ sao lại “*ngồi*” công tác?)

...

Đấy, bọn trẻ bây giờ có khác,
Đến hay là thắc mắc lời thôi !
Mắng con, mà lại bật cười ! ...
(Đã đăng báo Tư pháp LĐ tháng 9/87)

Chiến công của Lý Toét

(Nhân đọc một truyện Tiểu lâm)

Toét thắng vì ngu, Xệ biết không?
Vênh vang ngoài mặt, thốn trong lòng.
Trăm dòng khôn nhỏ thành ngu nhón,
Ngu nhón thành ra... lập chiến công!

Trưa hè ngắm ông mặt trời

Tôi gạt mồ hôi ngược ngắm ông
 Mắt tai chẳng thấy, mặt to hồng
 Trán kia ví thử pha pha xám
 Có phải dân cày được mát không ?

1987

Nhân danh Cách mạng

Hãy bỏ tên ta trong tự điển của các người
 Và đừng đặt ta nơi chót lưỡi đầu môi
 Khi ruột gan ta

các người đã moi ra đánh chén

!

Thi thể ta đã đưa qua mỹ viện
 Nay ta là cái xác không hồn thôi,
 Làm bình phong che tội lỗi muôn đời
 Làm tượng chúa ru người từ thiện
 Làm ngáo ộp dọa người cầu tiến
 Làm bàn tay chìa đón khách trăm nơi !

Ta

Là cách mạng.

Bọn giả danh

Hãy buông ta khỏi ngôn ngữ các người!

9 – 1986

Hành trang

...Hành trang đó theo anh từng bước
 Một tấm lòng sau trước thảnh thơi.

Mẹ đau, mình đã ra đời
 Đời đau nên để một lời vào thơ.

1987

Không đề

Buồn buồn con nhận giảng thơ
 Buồn xem anh Tú làm thơ không đề
 Bò đi nhận lại bò về
 Sao anh chưa viết được gì hỏi anh ?

Tơ buồn cho nhận giảng quanh
 Đời vui ? Dệt khúc buồn tênh làm gì ?

Dâu, tấm ,kim, chỉ

*Một ngày chẳng thấy mặt nhau
 Như kim vắng chỉ, như dâu vắng tấm.*

*Đêm dài để nhớ tri âm
 Để kim nhớ chỉ, để tấm nhớ dâu.*

*Trông trời cho sáng mau mau
 Cho kim tìm chỉ, cho dâu tìm tấm.*

Phấn trắng

Kính tặng những “*Kỹ sư tâm hồn*” cao quý

Tiếng phấn viết thân quen
 Từ tay người giáo viên
 Là tiếng đời mới lạ
 Gõ cửa hồn các em
 Nét phấn ngời trên bảng
 Là ánh chớp trong đêm
 Những vô hình bí ẩn
 Theo tay Người hiện lên
 Đời dẫn muôn phức tạp
 Cũng hai màu trắng đen
 Người nghe bằng khối óc
 Người nói bằng trái tim
 Phấn ơi đừng tung bụi
 Thương Người tóc bạc thêm
 Đà Lạt 20-11-1987

Trưa hè

Nắng len khe cửa im lìm
 Trong nhà có kẻ lim dim trưa hè
 Vững đưa nhịp một nặng nề
 Ngoài vườn có một chú ve kêu sàu.
Người đẹp bên cầu

(*Thương những cô gái đã trầm mình
xuống hồ Xuân Hương- Đà Lạt*)

Em gái trắng hồng nước da Đà Lạt
Nghiêng dù soi nước Xuân Hương
Đôi ngọn Lang-bian chập chờn mây mỏng
Mấy rặng quỳ xanh tỏa sắc vàng
Đòi núi giang tay đứng giữ
Cho em trọn khúc mơ màng

Anh bỗng rùng mình liên tưởng
Nơi đây đâu phải Tiền đường
Mà bao kiếp hoa đã rụng
Đây hồ còn tỏa khói hương

Nước dưới chân cầu hun hút
Mặt hồ em vẫn soi gương
Em gái đừng nhìn nước xoáy
Lỡ mà chóng mặt anh thương

Ví đời có nhiều Kim Trọng
Kiều đâu đến nỗi đoạn trường
Người đẹp bên cầu đứng đó
Có người trong dạ vấn vương...

(*đã đăng trong tuyển tập thơ
Sương mù một thuở, nxb Văn nghệ Tp HCM*)

Lòng suối Cam Ly

Đây suối Cam ly của hẹn hò

Mấy tầng ghèn thác vẫn nên thơ
 Cuốn trôi cay đắng bao LY biệt
 Vẫn một lòng CAM ngọt đến giờ

Mùa khô là lạch nhỏ
 Mùa mưa là suối to
 Nhưng lòng em chẳng đổi
 bởi có đôi bờ thông reo.

Gan thẳng nhất

(Những ngày bị bệnh viêm gan siêu vi trùng,
 nằm ở Khoa Lây, bệnh viện Lâm đồng)
 1-1987

Mò vào thẳng nhất để tìm gan
 Máy chú siêu-vi thật tổ gàn
 Bền lòng tứ quyết vay gan lợn (*)
 Tiếp cuộc thi liều với thể gian

(*) mỗi ngày phải ăn 2 lạng gan lợn.

Hát trong đêm kỳ ngộ

*(Kỷ niệm về buổi gặp lại anh Vũ Thanh tại Đà Lạt.
 Anh Thanh nguyên là Chủ nhiệm Bộ môn MácLê
 trường Đại học Dược khoa Hànội)*

Duyên trời tao ngộ hôm nay
 Vui trong hội ngộ nhớ ngày gian truân
 Nào ngờ tái ngộ cố nhân
 Lại nên kỳ ngộ, thêm xuân cho đời

Xa nhau kể bấy năm dài
 Bụi hồng mới tỏ mặt người nghĩa nhân
 Phong trần dù bắt phong trần
 Thanh cao ai đoạt được phần thanh cao

Chân lý có cần đâu diễn giải
 Người tốt toàn thế giới giống nhau
 Vẫn là đồng khí tương cầu
 Biệt ly rồi lại hát câu tương phùng

Loài ong biết truyền chung sữa chúa
 Con người truyền tinh túy cho nhau
 Dòng đời trong đục muôn màu
 Lọc đi, còn lại một câu Nhân tình

Hỡi đêm Đà Lạt thanh bình
 Có nghe thông hát bên ghènh Cam Ly

1-9-1985

Tặng người đục nhân mắt

(kính tặng bác tôi, mới đi mổ đục nhân mắt về)

Con người mắt vốn có nhân
 Nên tường trong đục, biết gần biết xa
 Bao năm kháng chiến xông pha
 Xem nhiều thế sự nên già lòng nhân
 Lòng son một tấm trong ngàn
 Thì cho nhân đục ta cần chi đâu
 Nhưng nhìn nhân đục thì đau
 Đòi đem khoa học cho nhau sáng cùng

Mở băng ra, mắt sáng bừng

Sách xưa lại đọc, gương trong lại nhìn
 Thấy con cháu bỗng cao lên
 Thấy mình tóc đã bạc thêm mái đầu
 Đục nhân có mắt nhân đâu
 Gương kính ta giữ kiếp sau vẫn dùng

(*)

Thương ai nhân mắt vẫn trong
 Mà nhân tình đục thì trông thấy gì
 Tình đời còn đắm hàng mi... (**)

---- (Đã đăng báo Đại đoàn kết 9-7-1988, và tập
 “Đời và Thơ” của nhiều tác giả) ----

(*) Sau khi mổ đục nhân mắt phải luôn
 mang một loại kính thay thế cho nhân mắt

(**) Sau khi mổ thì nhìn rõ, hết đau, nhưng thường
 chảy nước mắt .

Tàu đêm

Tàu lao vun vút qua đêm
 Đung đưa như thể ru êm võng đào
 Máy hàng dây điện trên cao
 Nhấp nhô dòng nhạc kẻ vào tầng không
 Trắng là nốt nhạc trắng trong
 Lọt vào khuôn nhạc, tung tăng giữa trời
 Viết nên giai điệu tuyệt vời
 Có tàu đang gõ nhịp đời hôm nay

Tâm tình với bóng

Ơi người bạn im lìm chung thủy
 Xích lại gần ta kể nhau nghe
 Kể từ cất tiếng oe oe
 Đôi ta chung tiếng mẹ ru ạ ời ...

Nhớ cái bạn anh tôi cùng khóc
 Mẹ chỉ anh : “*Khóc xấu làm sao*” ?
 Nhìn anh, tôi bỗng thối gào
 Mẹ cười âu yếm ôm vào lòng ngay

Tính anh vốn vẫn hay chiều bạn
 Tôi làm gì, anh ráng làm theo
 Những khi tôi trót hư nhiều
 Thấy anh, thềm nhấc, tôi đều sửa ngay.
 Tri âm đến nhường này mới thú
 Một cái nhìn cũng đủ can nhau
 Mọi điều có dấu nhau đâu
 Thế mà giữ kín cho nhau trọn đời.

Có anh đó là tôi vững dạ
 Thấy đường đời sáng sửa thênh thang
 Tối tăm, khi mất bạn đường
 Đốt đèn tôi phải vội vàng tìm anh.

Có một điểm ta đành mâu thuẫn
 (Có hề gì, ta vẫn thương nhau)
 Tôi ưa nhiều sắc nhiều màu
 Còn anh mộc mạc từ đầu đến chân.
 Tóc tôi bạc đã gần một nửa

Tóc anh thì vẫn cứ như xưa.
Giống nhau cái dáng suy tư
Tuy hai mà thật giống như một người.

Cùng nhau hẳn đến trọn đời
Mặc ai nghiêng ngã cho đời ngã nghiêng.

Nòi cầm điếc

Kẻ cầm quyền , có quyền được mù
Có quyền được điếc
Người dân chủ phải câm.

Con cháu vua Hùng bây giờ tàn tật cả
“*Nhĩ mục*” đâu rồi , nam tử thân ? (*)

Sách có chữ : “Nhĩ mục thông minh , vi nam tử thân” =
Mắt tinh tai sáng là “*tâm thân đàn ông*” ! (nay ta phải
hiểu là “*tâm thân Con người*” nói chung).

Bắt đền tướng Trần Độ (*)

Mấy chữ “chia vui” chứa dút nhời,
Khám nhà, vi tính bỗng đi toi !
Ba mươi triệu lẻ công dành dùm
Bốn chục ngày dư thắm vấn hoài !
Tướng quân Trần Độ sao gây hứng ?

Mạng NÉT In - tờ khó hỏi trời !
 Việc này truy cứu theo hình sự
 Bác phải đền thôi bác Độ ơi !
 5 - 1999

Mất thông hành (*)

“Chia vui với bác Trần Độ” !
 Ngờ đâu thư vào “*xa lộ*”
 Nên *nước* ra lệnh khám *nhà*
 Vi tính tịch thu toàn bộ !

Thu hết bản thảo, thư từ
 Hội cung năm tuần có dự
 Hội thảo triết học hai buổi
 Tại phường và tổ dân cư.

Những tưởng chia vui một tý
 Không ngờ bị xẹt ba ký
 Mất toi ba chục triệu đồng
 Bác Độ có đền không nhỉ ? (*)

Điện thoại vốn bị cắt rồi
 Vi tính lại tịch thu nốt
 Coi như tước giấy thông

hành

Đề vào Thế kỷ hăm một ...

Thôi đành ở lại một mình
 Hì hục chữa căn nhà dột
 Ngồi buồn kể chuyện con voi
 Ngày mai tôi xin kể nốt...

(*) Kỷ niệm đợt bị “phạt vi phạm hành chính” tháng 3&4 – 1999.

Vè tế Bút tre

“Con cóc trong hang

Con cóc nhẩy ra

Con cóc ngồi đấy.

Con cóc nhẩy đi ... “

(Ồi thần bút, tự nhiên như hơi thở
Vĩ đại nhân dân tuyệt tác thi !)

Tưởng chẳng có thơ nào lưu truyền mạnh hơn Con Cóc

Thế mà chưa bằng thơ Bút Tre ! (1)

*

Thủ tướng khen ông lắm
Mọi người phục ông lắm,
Đưa ông lên Ti-Vi !
Việt nam, đầu nhân loại,
Có dòng thơ Bút Tre !

*

Rừng châu Á âm u
Có con khỉ đánh đu.
Đu nặng nên đu đứt
Bay sang thành Mút-cu ! (2)

*

Viết “*Giáp ta thắng trận*” (3)
Nhưng “*Giáp ta*” không giận,
Vì biết Tre hoan hô!

(Biết thơ này vĩ đại
Nên “*Giáp ta*” phải lờ !)

*

Tre viết về “*Hoan hô*”
 Tre viết về “*Bác Hồ*”
 Các vị : *Khiêm, Thanh, Giáp...*
 Chuyện “*móc diêm*”, “*đổ bô*”. (4)
 Tre nói như Bờm nói ,
 Nhưng Tre đâu có ngờ ...

... ..

Từ ấy,
 Những anh tên *Dương*
 Hết dám theo đòi nghề *Vật*. (5)

*

Những anh xa vợ lâu ngày
 Hết dám *đi công tác Pờ-lây*. (6)
 Những *cụ dân quân* bắn giỏi
 Hết dám *hạ máy bay*
 trước *cửa nhà mình*. (7)

*

Bút Tre ơi ,
 Thế là Người làm thay đổi cuộc đời,
 “*Người làm thay đổi thơ tôi* “.!
 Dân gặp Tre như hạn hán gặp mưa rào,
 Giờ tôi viết câu nào
 cũng giống mùi Tre cả !

*

Cảm ơn đất *Vè*
 Sinh ông *Bút Tre* !
 Tre lan khắp nước
 Cành ngang phè phè !.

Lộn xuôi lộn ngược
 Đánh cho địch què !.
 Người khôn kể đại ,

Ôm bụng mà nghe !

Bút Tre !

Bút Tre !

CHÚ THÍCH : (1) **Bút Tre** nguyên là bút hiệu của ông **Đặng văn Đăng**, cố Trưởng ty Văn hóa Phú thọ. Ông làm nhiều bài về đề tuyên truyền , ngợi ca, hô hào, cổ động. Nhưng *chất dễ dãi, tùy tiện, ngô nghê của sự chân thành* ấy lọt vào “mắt xanh” của dân gian, dân bèn túm ngay lấy, dùng nó như một “vũ khí”, một phương tiện có sức đâm xuyên, lan tỏa tuyệt vời để pha trò, giải buồn, cười cho khoái, hoặc nhạo báng những điều mà vũ khí khác tỏ ra bất lực, từ đó phát triển thành “**dòng thơ Bút Tre**” của dân gian. Cũng có người cho rằng sự ngô nghê ấy của ông là cố ý.

(2) thành Mút-cu ; thành phố Moscou , Mạc tư khoa. “Mút cu” và “Con khi đánh đu” là chữ của Bút Tre : *Trong rừng con khi đánh đu, Thăng NĐD mút cu ...*

(3) : Bút Tre : Hoan hô đồng chí Võ Nguyên

Giáp ta thắng trận Điện Biên trở về.

(4) Xem các bài “Bút Tre” (?) viết về các nhân vật Bác Hồ, Nguyễn Chí Thanh, Võ Nguyên Giáp, Ung văn Khiêm ...

(5) (6) (7) : Đây là những câu “Bút Tre dân gian” vẫn lưu truyền rộng rãi để minh họa bút pháp Bút Tre :

- Hoan hô lực sĩ Lưu trùng

Dương , vật nổi tiếng một vùng Hải Hưng !

- Anh đi công tác Pờ-lây

Cu dài dằng dặc biết ngày nào ra !

- Dân quân ta đánh rất hay

Bắn máy bay Mỹ rơi ngay... cửa mình !

Vợ chồng võ sĩ Ngọng

Võ sĩ Ngọng, một lần vô địch,

Một lần thôi, mà thích cả đời.

Huy chương vàng chóc treo chơi,

Hễ ai thách đấu, anh thời mắng ngay:

- Đòi đã có ta đây Chúa tể,
 Còn bày trò đấu để "**nàm**" chi ?
 Đấu tranh "**lào**" có hay gì ?
 Để ta tự "**nuyện**" ta thì khỏe ra !
 "**Nàng**" võ nghệ tôn ta "**nàm**" chủ,
 Phải diệt ngay những "**nữ**" gian tham,
 Thấy ghế vô địch thì ham,
 Bày trò thi đấu cốt "**nàm**" hại ta !

(!).
 Biết anh vậy, chẳng ma nào đấu,
 Anh tự rèn...đến nhão bắp cơ,
 Chân run, mắt cũng lò đờ,
 Một ngày mấy lượt tay sờ...huy chương

?
 Vợ thấy thế rất thương, bèn bảo :
 - Mình ơi mình, danh hão làm chi !
 Xuống đây, "đấu" với em đi,
 Võ không **thượng**...võ ngồi chi thượng tầng

Nghe **nời** , **nòng** cũng **nâng nâng**...!!!

Tôi mê thấy những anh lùn lịch sử

... Cả đoàn người
 Một sớm nay,
 Khiêng sắt đường ray
 Bắc đường Lịch sử
 Có những anh lùn

Sắt chẳng tới vai,
 Nhưng muốn khoe tài,
 Miệng hô, tay vít.
 Khổ mấy người cao
 Khiêng anh thêm mệt.
 Bề bộn công trường
 Bao nhiêu là việc
 Cứ gì phải khiêng
 Để rồi lại vít ?
 Này những người cao
 Thấp xuống một đầu
 Cho bằng tầm nhau
 Chắc là đỡ mệt! ...

*

Giấc mơ của tôi
 Ngủ say như chết
 Tỉnh ra, tưởng hết
 Vẫn còn đau vai.
 1987

Lòng vòng

Viện sĩ Thanh Giang, bên Mỹ phong ,
 Mỹ phong , Nhà nước xuýt cho còng !
 Cho còng , để khóa đầu ông lại ,
 Ông lại ... thề : không bẻ bút công !

THÔNG BÁO thành lập Hội mù
 cho người sáng mắt

Tớ lập ra đây Hội Mù...Mịt
 Hội viên: xét những ai Mù...tịt
 Óc lười suy nghĩ, quyết đần ngu
 Tuy sống nhưng mà lòng đã chết!
 Mù quáng, Mù dở thì phải xem
 Hiện vẫn còn mù mới được xét !
 Các bậc ranh ma giả cách mù
 Diện này ưu tiên kết nạp hết!
 Hội Mù mắt sáng, lòng tối om
 Xin thề : Nhắm mắt giữ niêu cơm
 Kẻ đã thừa cơm thì giữ ghế
 Mục đích : Làm “rầu” cho nước non
 Để tiếng thơm...um cho hậu thế!
 Ai tán thành kíp kíp viết đơn
 THẾ GIỚI TÙ MÙ VẠN VẠN TUẾ !

Tự đắc

Cái thú trong tù dễ mấy ai
 Thâm nghiêm cửa đóng với then cài.
 Cửa nhà dân dựng tha hồ ở
 Cơm nước trên ban mặc sức sai.
 Cầu tiêu một hố kê bên vách
 Giường đá hai bên vững tựa ngai.
 “Mời ra làm việc !”(*), khi nghe gọi
 Tưởng tiếng non sông gọi tướng tài !

(B14 Hà Nội, 12/1995)

(*) Đây là lời Quản giáo gọi đi hỏi cung.

Nói chuyện với cửa lim

- Tính tự do, sinh thời phong kiến
 Chẳng trước thì sau tở cũng tù.
 Nhưng đằng ấy ở rừng
 Hiên ngang tứ thiết
 Cũng chịu vào đây ư ?

Lim bảo

- Nếu trời không bắt thế
 Sao gặp Hà Sĩ Phu ?

(B14 Hànội, 4/1996)

Nô-en trong tù

Trại giam một Chúa nhật
 Đêm Nô-en nhớ nhà
 Tôi nhớ người sinh trên máng cỏ
 Lại nhớ về Thích Ca
 Nhớ Lão Trang, Khổng Mạnh
 Các Mác và Ala ...

Chân lý như Đức Mẹ
 Hư thực ở lòng ta
 Rộng hẹp không bờ bến
 Đồng trinh vẫn nguyên vẹn
 Để anh vào anh ra.

Muôn kiếp người đi qua
 Đường thế gian vẫn vậy.
 Lương tâm vác thánh giá
 Trí tuệ vào nhà pha.

Ôi con đường thế gian
Rắc tàn thuốc tuệ
Nam mô A di đà ...

Ông Frót ơi ông Frót
Đêm nay tôi nhớ nhà ...

(B14 Hà n•i •êm Nô-en 1995)

Lời Phạt

Cho con trải một lần tù
Để con tròn một kiếp tu với đời !
Kiếp người đau thế con ơi
Mỗi dòng con viết lệ rơi mấy lần ?
Viết đi cho sạch nợ trần
Lâng lâng thuốc tuệ soi chân con về !

(B14 , 7/1996)

Thơ ăn mày bè bạn

Từ ngày gặp nạn đến nay
Cửa nhà sa sút (*) lại hay rượu chè.
Bạn bè nếu chẳng cười chê
Cho dăm đồng, để liệu bề ...lai rai.
Kiếp này trốn viết mười bài
Kiếp sau thề chẳng... "phí hoài" bút nghiên.
Khẩn rằng : "*Thần viết vị Tiên...*" (**)
Giờ cười : "Ờ , sẽ đắp đền cho phu !"

Đà lạt , 5 tháng sau ngày ra tù.

(*) Ngày 7/12/1996 v• t•i •à l•t,
thì ngày 20/1/1997

Phường và C/ty Nhà đất đưa giấy yêu cầu dọn chỗ garage
đang ở để phường lấy làm chỗ họp ! Nếu mất chỗ ở này

thì

sẽ mất nốt chỗ quán bán hàng !

(**) Văn khấn : "Thần vị tiền viết : ..." , nghĩa là : *Trước các
vị thần tôi xin khấn rằng* Ở đây đổi chỗ các từ thành ra
Thần Viết vì Tiền!

Hương đời gió thoảng

Hương đời còn đó chưa phai

Lệ đời thấm đã ướt vai bạn tình.

Hoa cười cho bướm bay quanh

Biết chẳng hoa cũng mong manh sắp

tàn.

Hồng nhan chi mấy hồng nhan

Anh hùng chi mấy hỡi gan anh hùng.

Sự đời là cái hư không

Hư không là cái nằm trong sự đời

Khô rồi hạt lệ trên vai

Hương đời gió thoảng còn trôi ... lững

lờ.

Đà Lạt 1987

Sự ...quốc lủi (*)

Cũng toan tiến thẳng tới Thiên đường

Khốn nỗi lòng trần quá vẩn vương .

Vào hội Quốc doanh , ra Quốc lủi ,

Uống nhiều mưa móc , phải ăn ... sương

!

Đà Lạt 10 / 1998

(*) Một ch• b•n c• nhà cho khách tr• k• r•ng:
 S•p ••n n•m Mèo nên h• " O mèo " d• quá. Nhà
 S• y (tr•ng o•àn) ••a o•àn ••n tr•, th•ng
 mua r•u " qu•c l•i ". Khi S• đ•n •i , ch•
 th•y trong phòng còn v•ng v•i nhi•u bao cao
 su. Con sâu làm r•u n•i canh ! Ch• v•i h•t •i
 ngay k•o b•n tr• con trông th•y.

Liên khúc Đỏ...Đen

(Vịnh Xã hội đen Năm Cam)

Đỏ rách,lòi ra một khúc... Đen !
 Đen đen,Đỏ đỏ, biết đâu tin ?
 Thâm nghiêm chốn ấy Đen nhờ Đỏ
 Đĩ điếm hang này Đỏ lộn Đen.

*

Đĩ điếm hang này Đỏ lộn Đen.
 Chuyên chính thành ra chẳng chính chuyên.
 Tim Đen lấp lánh màu... Con Bạc !
 Thẻ Đỏ bùng lên ánh... Mỹ Kim !

*

Thẻ Đỏ bùng lên ánh... Mỹ Kim ,
 Dân Đen con Đỏ dậy mà xem
 Cuộc vui Đen Đỏ Vàng Cam ấy
 Chơi những gam màu siêu... Đảo Điện !

(Những ngày chuẩn bị xét xử
 vụ Xã hội đen Năm Cam)

Vịnh Kiều

Nợ má hồng
 rửa một dòng sông
 chưa sạch !
 Khí uất anh hùng
 vững hơn bàn thạch !
 Chỉ cần giọt lệ là xong !

Phũ phàng chi thế Hoá Công,
 Thái sơn quét phải má hồng
 mà thua !

(B14 Hà nội , 5/1996)

Sổ Ba đào

Chỗ trời trải chiếu thì không
 Chỗ người đặt bẫy cài chông thì vào!
 Bực mình mới hỏi Thiên Tào,
 Tào rằng: "Đầu sổ Ba đào chính tên!"

(B14 Hà nội, 4/1996)

Nói chuyện với người trên báo

Ông trước tù vì ĐỘC LẬP
 Tôi nay tù vì TỰ DO”
 Đến lượt tôi vào ngục
 Ông lại thành ông to
 Nắm tay nhau chạy miết
 Chưa vượt qua Hỏa lò .

(B14 Hà nội , 8/1996)

Ghét đời

Cõi Trần là cõi âm u
 Thông minh thì ít đần ngu thì nhiều
 Cõi Trần là cõi phiêu diêu
 Người hiền ít ỏi kẻ liều rất đông
 Cõi Trần là cõi bất công
 Hẳn hoi thì khổ tráo trâng lại giàu
 Trời cao ví có phép màu
 Xếp xuôi mọi việc, còn đâu cõi Trần?

Hóa thân

Tôi cháy thành tro trong kỷ niệm
 Hình hài, danh lợi hóa phù vân
 Yêu mến hỡi nhận đây lời tạ tội :
 Hạt bụi ham chơi khắp cõi trần !

(B14 Hà nội, 4/1996)

KHỔ TẬN CAM LAI

(C•m tác v• Dân nghèo và v• N•m
 Đón Xuân Quý Mùi 2003)

KHỔ còn bất tận đã CAM lai
 Quan dựng lâu đài, dân gầy vai
 Cái hổ giàu nghèo thăm thăm quá
 Đường lên mùa Quít mẫn hoa khai



Cộng trừ nhân chia

(tặng nhà thơ Bùi Minh Quốc ngày ông bị Đảng khai
 trừ)

Nghe tin cậu bị khai TRỪ
 Tám lòng CỘNG sản có dư vẫn bèn
 Lòng NHÂN ví được NHÂN lên
 CHIA cho thiên hạ làm duyên bạn bầy
 Trạnh lòng nhớ thuở thơ ngây

NHÂN CHIA chưa biết, loay hoay CỘNG TRỪ

!

Tự nguyện

(tặng nhà thơ Bùi Minh Quốc)

Nếu là kẻ thù cũ

Xin nguyện làm Hoa kỳ.

Nếu là đồng chí cũ

Xin đừng làm Dương Hương Ly.

Là Hoa kỳ tôi sẽ cất cao đôi nạng gỗ

Vượt vạn cây số dự cuộc đua(*)

Nếu là Dương Hương Ly

Tôi chẳng thể sớm chiều

Lê đôi chân Trường sơn,

Lên phường , ngồi yên, kiểm điểm.

“*Giấu cả sự đoàn*” dưới một cánh thơ.

10 / 10 / 98

(*) Lúc này •ang cố cu•c •ua xe

Xuyên Vi•t do các

th••ng ph• binh

Hoa k• t• ch•c.

Đổi dấu

Cái TÔI có lúc hóa TÔI

Là khi cái TÔI trong người trời lên

Cái TÔI ví chẳng tôi rên

Sẽ thành cái TÔI để phiền mẹ cha.

Tiếng Việt kỳ lạ

Ke Sĩ không thấy DIên
 Dân Bản nên rất TIên
 Co Công thì rất Nông
 Biết Tung không biết KIên.

*

Càng Lỗi lại càng LEn
 Chưa CHính đã đòi CHUyên
 Tưởng có TIên là TIên
 Nghĩ TO mình là TIên
NGUY BIên thì NGUY BIên.

Xuân “ Bất tử ” (*)

Tết này ai dám sa hoa ?
 Riêng tôi chắc phải xa hoa Tết này.
 Tiền gạo tiền thịt còn gay
 Lấy đâu tiền nữa mà bày đến hoa?
 Giữa lòng Đà Lạt xứ hoa
 Tết không hoa cấm còn ra thế nào?
 Trăm hoa trăm vẽ trăm màu
 Bởi không trăm bạc nên sầu với hoa.
 Hữu tình ta lại gặp ta
 Gặp hoa Bất tử, rẻ mà bền lâu
 Quý nhau đâu phải giá cao

Yêu vì hoa cứng một màu thủy chung
Cảm ơn Đà Lạt vô cùng
Cho người Bất tử giữa vùng sa hoa.

Đà Lạt Tết Đinh Mão 1987

(*) Kỷ niệm cái Tết đặc biệt 1987. Ba mươi Tết vẫn còn nằm bệnh viện vì bệnh viêm gan. Vợ tôi nuôi chồng ốm, trong túi không còn đồng nào sắm Tết, ra chợ Đà Lạt mua về tặng tôi một bó

hoa

Bất tử là thứ hoa rẻ nhất của Đà Lạt, nhưng giữ được quanh năm không phai tàn, tôi làm bài thơ này tặng vợ.

樹入天台石路新
 雲和草靜迴無塵
 煙霞不省生前事
 水木空疑夢後身
 往往雞鳴巖下月
 時時犬吠洞中春
 不知此地歸何處
 修就桃源問主人

天和樹色靄蒼蒼
 霞重嵐深路渺茫
 雲竇滿山無鳥筥
 水聲沿澗有笙簧
 碧砂洞裏乾坤別
 紅樹枝邊日月長
 願得花間有人出
 免令仙犬吠劉郎

懸懃相送出天台
 仙境那能卻再來
 雲液既歸修強飲
 玉書無事莫頻開
 花留洞口應長在
 水到人間定不回
 惆悵溪頭從此別
 碧山明月照蒼苔

不將清瑟理霓裳
 塵夢那知鶴夢長
 洞裏有天春寂寂
 人間無路月茫茫
 玉砂流水桃花滿
 流水桃花易零落
 曉露風燈無處覓
 此生無處覓劉郎

再到天台訪玉真
 蒼苔白石已成塵
 笙歌寂寞閒深洞
 雲鶴蕭條絕舊鄰
 草樹總非前度色
 煙霞不似往年春
 桃花流水依然在
 不見當時勸酒人

DỊCH 5 BÀI “THIÊN THAI” CỦA TÀO ĐƯỜNG

I
 Thụ nhập Thiên thai thạch lộ tân
 Vân hòa thảo tĩnh quýnh vô trần
 Yên hà bất tỉnh sinh tiền sự
 Thủy mộc không nghi mộng hậu thân
 Vãng vãng kê minh nham hạ nguyệt
 Thời thời khuyến phệ động trung xuân
 Bất tri thử địa quy hà xứ
 Tu tỵu Đào nguyên vấn chủ nhân

DỊCH :

Đường tới Thiên thai (*)

Đường tới Thiên thai đá trắng ngần
 Cỏ lặng mây êm chẳng bụi trần
 Khói huyền đưa lối vào quên lãng
 Suối ảo mơ hồ mộng hóa thân
 Gà gáy trắng khuya vang cửa động
 Chó sủa hang cùng lạ cảnh xuân
 Chẳng hay đất ấy về đâu tá
 Nên tới Đào nguyên hỏi chủ nhân.

(*) Những tiêu đề nhỏ là do người dịch tự đặt thêm.

Thiên hòa thụ sắc ái thương thương
 Hà trọng lam thâm lộ điều mang
 Vân đậu mẫn sơn vô điều tước
 Thủy thanh diên giản hữu sinh hoàng
 Bích sa động lý kiên khôn biệt
 Hồng thụ chi biên nhật nguyệt tràng
 Nguyệt đắc hoa gian hữu nhân xuất
 Miễn linh Tiên khuyển phệ Lưu lang

DỊCH : **Cảnh tiên**

Trời đất, cỏ cây xanh khác thường
 Mây khói thâm u khuất nẻo đường
 Hẻm mây khắp núi không chim chóc
 Sinh phách bên khe tiếng rợn rùng
 Động biếc, đất trời riêng cách biệt
 Lá hồng, ngày tháng quá thên thang
 Dưới hoa, ai đó, xin đưa lối
 Kẻo chó nhà tiên xua Lưu lang.

III

Ân cần tương tống xuất Thiên thai
 Tiên cảnh na năng khước tái lai
 Vân dịch ký quy tu cưỡng ẩm
 Ngọc thư vô sự mạc tần khai
 Hoa lưu động khẩu ượng trường tại
 Thủy đảo nhân gian định bất hồi
 Trù trướng khe đầu tòng thứ biệt
 Bích sơn minh nguyệt chiếu sương đài

DỊCH : **Tiến biệt**

Cửa động Thiên thai thiếp tiễn chàng
 Giã từ tiên cảnh khó tơ vương
 Vân dịch rượu kia rồi gượng nhấp
 Thư ngọc chàng ơi chớ giờ thường
 Hoa lưu cửa động chừng thơm mãi
 Nước chảy trần gian chẳng ngược
 đường
 Đầu khe từ đấy sàu ly biệt
 Vàng vạc trắng ngàn rồi nhớ thương.

IV

Bất tương thanh sắt lý Nghê thường
 Trần mộng na tri hạc mộng trường
 Động lý hữu thiên xuân tịch tịch
 Nhân gian vô lộ nguyệt mang mang
 Ngọc sa dao thảo liên khê bích
 Lưu thủy đào hoa mẫn giản hương
 Hiểu lộ phong đặng dị linh lạc
 Thử sinh vô xứ mịch Lưu lang

DỊCH : **Đường về**

Đàn trần lạ khúc Nghê thường
 Mộng trần ngắn, khác đêm trường mộng tiên
 Trong hang xuân cũng ưu phiền
 Đường về có ánh trăng lên cũng mờ
 Quanh khe cảnh vẫn như thơ
 Hoa đào, nước chảy, hững hờ vẫn thơm
 Nảo nùng đèn tắt sương tan
 Kiếp này ai biết Lưu lang chốn nào?

V

Tái đảo Thiên thai phỏng Ngọc Chân
 Thương đài bạch thạch dĩ thành trần
 Sinh ca tịch tịch nhàn thâm động
 Vân hạc tiêu điều tuyệt cộ lân
 Thảo thụ tổng phi tiền độ sắc
 Yên hà bất tự vãng niên xuân
 Đào hoa lưu thủy y nhiên tại
 Bất kiến đương thời khuyến tử nhân.

DỊCH : Trở lại Thiên thai

Lại tới Thiên thai hỏi Ngọc Chân
 Đá trắng rêu xanh chẳng khác trần
 Đàn nhạc im lìm, trơ động vắng
 Mây hạc tiêu điều , không tứ lân.
 Cây cỏ tìm đâu hương sắc cũ
 Khói ráng nay tàn hết về xuân.
 Hoa đào bên suối còn trơ đó
 Đâu rượu tiên mời, đâu cố nhân?

